| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 71/2020/QĐST-DS | *Quận 1, ngày 18 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v **Tuyên bố một người là đã chết**
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1

***Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Mạnh

***Thư ký phiên họp:*** Bà Lê Thị Phương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 476/2019/DSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc "Tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1380/2020/QĐ-MPH-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1959
Địa chỉ: TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1988
Địa chỉ: 327 đường B, Phường T, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1955
Địa chỉ: TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1961
Địa chỉ: TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1963
Địa chỉ: 351/12 đường V, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh..
5. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1956
Địa chỉ: 351/12 đường V, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh..
6. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1965

Địa chỉ: TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969

Địa chỉ: TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của những người liên quan là:* Bà Nguyễn Thị Thanh T.

*Đối với:* ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1954

Địa chỉ cư trú cuối cùng: TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố anh trai là ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1954 là đã chết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Toà án: Bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố anh trai là ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1954 là đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]Về yêu cầu của đương sự:

Người yêu cầu đồng thời là người đại diện của các người có quyền và nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1954 có cha là ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1931 (đã chết năm 2019) và mẹ là bà Thái Thị N, sinh năm 1932 (đã chết năm 1990). Ông T có tất cả 08 (tám) người người em, gồm những người tên sau đây: ông Nguyễn Hiếu T2, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1955; Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1959; Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1963; bà Nguyễn Xuân T, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1965; ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969.

Riêng ông Nguyễn Hiếu T2, sinh năm 1957 đã mất vào ngày 15/3/2018. Ông Trung có đăng ký kết hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1969 và có con chung tên là Nguyễn Trường T (giới tính nam), sinh năm 1988 nhưng đã ly hôn ngày 03/4/1995 theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 07/DSST ngày 03/4/1995 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1954 bỏ nhà đi từ năm 1974 đến nay không thấy trở về, cũng không có tin tức gì và cũng không ai có thông tin gì. Gia đình Bà T đã tìm kiếm ông T nhiều nơi thông qua người thân, bạn bè nhưng đến nay không ai biết tin tức gì. Ông T chưa đăng ký kết hôn, không có vợ và con. Gia đình Bà T đã báo công an phường 24, (nay là phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) và không còn ghi tên ông T trong hộ khẩu gia đình (theo tờ khai gia đình trước và giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú năm 1982). Kể từ đó gia đình có lập bàn thờ để thờ cúng ông. Nay, để làm giấy khai tử cho ông T, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Hiếu T là đã chết theo quy định pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Hiếu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng Điều 71 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hiếu T là đã chết của Bà Nguyễn Thị Thanh T.

Tòa án xét thấy:

Ngày 11/5/2020, Bà Nguyễn Thị Thanh T là người yêu cầu đồng thời là người đại diện hợp pháp của của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 1 mở phiên họp giải quyết vụ việc vắng mặt các đương sự.

Bà Nguyễn Thị Thanh T đã đăng tin tìm kiếm ông Nguyễn Hiếu T trên Báo Phụ nữ (các ngày 03, 06 và 08/01/2020), trên báo Tiền Phong (các ngày 1, 2 và 3/01/2020) và trên Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh 03 kỳ liên tiếp ( các ngày 16, 17 và 18/01/2020). Ngoài ra Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh còn đăng tin tìm kiếm ông Nguyễn Hiếu T trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và trên cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh – Sở Thông tin và Truyền Thông Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả xác minh của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1954 có cha là ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1931 (đã chết năm

2019) và mẹ là bà Thái Thị N, sinh năm 1932 (đã chết năm 1990). Ông T có tất cả 08 (tám) người người em, gồm những người tên sau đây: ông Nguyễn Hiếu T2, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1955; Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1959; Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1963; bà Nguyễn Xuân T, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1965; ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969. Ngoài ra ông T cũng không có cha mẹ nuôi, con nôi hay vợ gì cả. Về địa chỉ cư trú, ông T có hộ khẩu thường trú tại TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú từ năm 1974 đến nay, không rõ ở đâu nên đã bị xóa khẩu từ năm 1974.

Như vậy, ông Nguyễn Hiếu T đã biệt tích trên 05 năm liền và không có tin tức xác thực là ông Nguyễn Hiếu T còn sống. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Thanh T về việc xin tuyên bố ông Nguyễn Hiếu T là đã chết.

Kết quả xác minh của Công an phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Hiếu T có hộ khẩu thường trú tại TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không thực tế cư trú từ năm 1974 đến nay, không rõ ở đâu nên đã bị xóa khẩu từ năm 1974 và qua rà soát về việc đăng ký hộ khẩu vào năm 1974 tại phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì không tìm thấy tài liệu đăng ký hộ có liên quan đến ông Nguyễn Hiếu T nên có cơ sở xác định ông Nguyễn Hiếu T biệt tích từ năm 1974 đến nay, không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng đối với ông Nguyễn Hiếu T. Căn cứ khoản 1 Điều 68 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự thì ngày ông Nguyễn Hiếu T được xác định là đã chết là ngày 01/01/1980.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà Bà T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0005362 ngày 27 tháng 11 năm 2019.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Khoản 1 Điều 372; Điều 391; Điều 392; Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 68; Điều 71; điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Luật thi hành án dân sự;

**1.** Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Bà Nguyễn Thị Thanh T về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết".

Tuyên bố:

Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1954; có nơi cư trú cuối cùng tại số TK17/23 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết là ngày 01/01/1980.

**2**. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà Bà T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0005362 ngày 27 tháng 11 năm 2019. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3**. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

**4**. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận*:**<br>- Tòa án ND TP.HCM;<br>- Viện kiểm sát ND TP.HCM;<br>- Viện kiểm sát ND Q1;<br>- Thi hành án DS Q1;<br>- Đương sự;<br>- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. | **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**<br><br><br><br>**Nguyễn Văn Mạnh** |